

Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân

Ngày nhận bài: 23/05/2025 | Ngày phản biện: 25/05/2025 | Ngày xuất bản: 06/06/2025

Tác giả: Nguyễn Văn Nguyên (Học viện Ngân hàng)

Tóm tắt: Trong suốt cuộc đời hoạt động và lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đặt lợi ích của dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết. Đấu tranh giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng nhân dân, nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Vì vậy, để nâng cao đời sống của nhân dân thì phải khơi thông mọi nguồn lực, phát huy mọi nguồn lực, phát huy vai trò của nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế. Phát huy quyền là chủ và làm chủ của nhân dân. Để phát triển kinh tế nhanh và hiệu quả, cần phải thực hiện dân chủ trong kinh tế, giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế nhiều thành phần, phân phối công bằng, hợp lý. Sự phát triển kinh tế là điều kiện để cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Đặt vấn đề

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh giành độc lập dân tộc phải gắn liền với đời sống của người dân được ấm no, hạnh phúc. Vì vậy, khi đã giành được độc lập dân tộc, nhiệm vụ trọng yếu là tập trung khôi phục, phát triển kinh tế tạo tiền đề để cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Người khẳng định: "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"⁽¹⁾. Phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân có quan hệ mật thiết với nhau. Đời sống của nhân dân chỉ được nâng cao, được ấm no, hạnh phúc khi kinh tế phát triển. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân được thể hiện qua một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về phát triển kinh tế

Xây dựng, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm của công cuộc kiến thiết, xây dựng đất nước sau khi nước nhà giành được độc lập, do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phải tiến hành cải tạo và xây dựng nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội: “Biến một nền kinh tế lại hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”⁽²⁾. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải cải tạo nền kinh tế cũ, làm cho nó phục vụ đắc lực cho quốc kế dân sinh. Cải tạo nền kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa không thể làm mau được mà phải làm dần dần, từng bước phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Trong việc phát triển kinh tế, Hồ Chí Minh đã nêu lên những nội dung cụ thể như phát triển lực lượng sản xuất, lựa chọn cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần kinh tế và vấn đề phân phối trong lao động sản xuất.

Trước hết, đối với vấn đề phát triển lực lượng sản xuất. Xuất phát từ đặc điểm của đất nước khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là từ một nước nông nghiệp, nghèo nàn, lạc hậu, trình độ của lực lượng sản xuất rất thấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải tập trung phát triển lực lượng sản xuất. Bởi, trình độ của lực lượng sản xuất được nâng cao thì năng suất và hiệu quả trong lao động sản xuất mới cao, thúc đẩy kinh tế phát triển. Để phát triển lực lượng sản xuất đòi hỏi phải ra sức nghiên cứu học tập, ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải phát triển giáo dục, đẩy mạnh giao lưu, hợp tác với các nước góp phần phát triển trình độ lực lượng sản xuất.

Thứ hai, đối với việc lựa chọn cơ cấu ngành kinh tế. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới cơ cấu kinh tế công – nông – thương nghiệp. Người cho rằng, nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp là ba mặt quan trọng trong nền kinh tế và chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Đối với nông nghiệp, đây là ngành có vị trí hết sức đặc biệt đối với xã hội. Vị trí đặc biệt của nông nghiệp có được là do vấn đề lương thực, thực phẩm – đây là vấn đề cực kỳ quan trọng đối với mỗi quốc gia. Nó là vấn đề cốt lõi để thỏa mãn nhu cầu cơ bản của con người đó là ăn, mặc.

Với một đất nước có điểm xuất phát là nông nghiệp thì Hồ Chí Minh cho rằng “nghề nông là gốc”: Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Vì vậy, phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm có ý nghĩa đặc biệt đối với nhân dân ta trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và nếu như sản xuất nông nghiệp phát triển, lương thực thực phẩm dồi dào thì cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như chống Mỹ sẽ mau chóng đi đến thắng lợi. Nông nghiệp không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm để nuôi toàn xã hội mà còn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và một phần hàng hóa cho xuất khẩu. Ở đây, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến việc sử dụng nguyên liệu sản xuất từ nông nghiệp để xuất khẩu lấy ngoại tệ. Để phát triển nền kinh tế quốc dân một cách toàn diện phải chú ý đến tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhưng theo Hồ Chí Minh, các ngành, các lĩnh vực phải coi trọng phục vụ nông nghiệp và nông thôn.

Trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân, Hồ Chí Minh luôn coi công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành kinh tế quan trọng nhất và có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mối quan hệ giữa công nghiệp với nông nghiệp còn thể hiện mối quan hệ giữa công nhân và nông dân tạo ra động lực trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với công nghiệp, cần phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân, trước hết là nông dân; cung cấp các tư liệu cho nông nghiệp. Công nghiệp và nông nghiệp giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khỏe và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến đích. Để phát triển kinh tế thì công nghiệp hóa nước nhà là con đường tất yếu. Người cho rằng, nước ta là một nước nông nghiệp cho nên điểm khởi đầu để xây dựng nền kinh tế bắt đầu từ đó, nhưng đời sống của nhân dân chỉ có thể dồi dào khi công nghiệp phát triển: “Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của nhân dân ta”⁽³⁾. Đây là quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Người mà ngày nay chúng ta đang thực hiện.

Thứ ba, quan điểm về các thành phần kinh tế. Đóng góp lớn của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế chính là việc phân tích các thành phần kinh tế cũng như các hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất. Người chỉ rõ, trong chế độ dân chủ mới ở nước ta có năm thành phần kinh tế, trong đó kinh tế quốc doanh là thành phần kinh tế lãnh đạo và phát triển nhanh hơn các thành phần kinh tế khác. Về hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, Hồ Chí Minh cho rằng có bốn hình thức như sau:

- Sở hữu của Nhà nước tức là sở hữu của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản.

Với sự phân tích các thành phần kinh tế và các hình thức sở hữu như trên cho thấy, tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quan điểm đó đã phát huy được mọi tiềm năng để phát triển kinh tế và đây là tư tưởng lớn, lâu dài. Như vậy, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy toàn bộ sự vận động đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Tư tưởng đó là cơ sở để phát triển kinh tế, xây dựng nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

Thứ tư, quan điểm về phân phối. Một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển là phân phối. Bởi nếu phân phối không công bằng sẽ triệt tiêu động lực trong quá trình lao động sản xuất. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, phân phối phải công bằng, hợp lý, tránh cào bằng, bình quân: "Phân phối phải theo mức lao động, lao động nhiều thì được phân phối nhiều, lao động ít thì được phân phối ít. Lao động khó thì được phân phối nhiều, lao động dễ thì được phân phối ít. Không nên có tình trạng người giỏi, người kém, việc khó, việc dễ, cũng cộng điểm như nhau. Đó là chủ nghĩa bình quân. Phải tránh chủ nghĩa bình quân"⁽⁴⁾.

Để phân phối công bằng, cần thực hiện chế độ khoán: "Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lại lợi riêng. Công nhân sản xuất ra nhiều vải, cố gắng nhiều, hưởng được nhiều; làm khoán tốt thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay. Nếu người công nhân nào thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu kỷ luật lao động thì làm cho mau nhưng không tốt; như vậy là không đúng và làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng"⁽⁵⁾. Bên cạnh phân phối công bằng cũng cần quan tâm đến chính sách xã hội, phải đặc biệt chú ý đến những người yếu thế, dễ tổn thương và những vùng khó khăn: "đặc biệt chú trọng các vùng bị

chiến tranh tàn phá, các cháu mồ côi, các cụ già yếu và gia đình các liệt sĩ, thương binh, bộ đội, thanh niên xung phong”(6).

2. Về nâng cao đời sống của nhân dân

Phát triển kinh tế là nhằm nâng cao đời sống của nhân dân được, đây là nội dung được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt, nhất là nhân dân lao động. Chính vì vậy, sau cách mạng tháng Tám (1945) thành công, đất nước lại đứng trước những khó khăn thử thách to lớn đặc biệt là nạn đói. Để giải quyết nạn đói, một trong những chủ trương mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên đó là phải phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất. Người chỉ rõ mục tiêu phát triển kinh tế là:

- “1. Làm cho dân có ăn.
- 2. Làm cho dân có mặc
- 3. Làm cho dân có chỗ ở
- 4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”(7).

Người dân chỉ thấy được giá trị của độc lập, tự do khi người dân được ấm no, hạnh phúc, vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải bảo đảm cho mọi người dân được ăn no, mặc ấm, có nhà ở, có thuốc chữa bệnh khi ốm. Người đã nói: “Dân sinh là cái gì? Là cái ăn, cái mặc, cái ở. Ba cái đó đều quan trọng” (8). Người luôn quan tâm đến vấn đề nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, đặc biệt là vấn đề ăn. Người đã từng nói: Việt Nam ta có câu tục ngữ “Có thực mới vực được đạo”. Câu ấy tuy đơn giản nhưng lại rất đúng. Muốn nâng cao đời sống cho nhân dân thì trước hết phải giải quyết tốt vấn đề ăn. Muốn có ăn thì phải tăng gia sản xuất mà trước hết là chú trọng phát triển nông nghiệp nhằm cung cấp lương thực thực phẩm cho nhân dân.

Sau vấn đề ăn, Người còn quan tâm đến vấn đề mặc. Ngay sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiệm vụ mà chính quyền mới phải làm là làm cho dân có mặc. Vì vậy, Người luôn nhắc nhở nhân dân phải trồng bông, trồng dâu nuôi tằm để có sợi dệt vải tùy theo điều kiện của từng địa phương. Bên cạnh đó Người còn quan tâm đến vấn đề ở của người dân và đây là một vấn đề quan trọng. Do

đó, Người vận động nhân dân trồng cây lấy gỗ: “Muốn làm nhà ở phải có cái gì? Gỗ. Muốn có gỗ thì phải trồng cây. Nếu bây giờ trở đi không trồng cây cho tốt thì lấy gỗ đâu? Khi trước nhà nào lo làm nhà nấy, làm thế nào cũng được. Nhưng bây giờ không phải như thế. Bây giờ mình phải đổi mới nông thôn. Nông thôn mình phải quang đãng sạch sẽ. Đồng bào muốn ăn ở tươi mát thì phải có gỗ. Muốn có gỗ thì phải trồng cây” (9).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao đời sống nhân dân không chỉ dừng lại ở việc nâng cao đời sống vật chất mà còn phải nâng cao đời sống tinh thần. Muốn vậy, việc làm trước tiên là phải nâng cao trình độ dân trí, để nâng cao dân trí cần phải bảo đảm việc học hành cho mọi người. Suốt cả đời mình, Người đã luôn phấn đấu vì lợi ích của quốc gia dân tộc và lợi ích của nhân dân. Người đã từng nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”⁽¹⁰⁾.

Người yêu cầu là phải làm sao cho nhân dân ta được học tập. Đời sống tinh thần còn bao hàm nội dung tự do tín ngưỡng, mọi người trong xã hội có cuộc sống tinh thần phong phú, mọi phong tục tập quán lạc hậu của xã hội bị xóa bỏ. Để đạt được mục đích đó, Đảng và Nhà nước phải đề ra được đường lối, chính sách đúng đắn để lãnh đạo nhân dân: “Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân”⁽¹¹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, mục tiêu phát triển kinh tế là phục vụ nhân dân nên phải dựa vào dân, biết phát huy sức mạnh của nhân dân. Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy, phải phát huy dân chủ, quyền là chủ và làm chủ của nhân dân.

3. Quan hệ giữa phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân

Hồ Chí Minh cho rằng muốn nâng cao đời sống cho nhân dân thì phải phát triển kinh tế. Vì vậy, mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước phải nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Muốn nâng cao đời sống nhân dân thì phải ra sức lao động sản xuất. Vì thế nhân dân phải hăng say lao động, phải tự lực cánh sinh thì mới làm ra nhiều của cải để cải thiện đời sống, riêng cán bộ là người lãnh đạo nhân dân thì phải tổ chức phát triển sản xuất để cải thiện đời sống cho nhân dân.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh đến đời sống cá nhân và đời sống tập thể, giữa phát triển sản xuất với nâng cao đời sống: “Ai cũng muốn ăn no mặc ấm. Nhưng chỉ muốn một mình ăn no mặc ấm, có đúng không? - Không đúng. Muốn ăn no mặc ấm, mọi người phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh kinh tế nước nhà tiến lên. Đảng ta đấu tranh để làm gì? - Là muốn cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, được tự do. Mỗi một đảng viên đấu tranh để làm gì? - Cũng để mọi người được ăn no mặc ấm, được tự do. Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do. Nhưng nếu muốn tách riêng một mình mà ngồi ăn no mặc ấm, người khác mặc kệ, thế là không tốt. Mình muốn ăn no mặc ấm, cũng cần làm sao cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, như thế mới đúng. Muốn như vậy, phải ra sức công tác, ra sức lao động sản xuất”⁽¹²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giữa phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Đời sống chỉ có thể được nâng lên khi sản xuất phát triển. Sản xuất phát triển mới có nhiều của cải vật chất để nâng cao đời sống nhân dân. Sản xuất nhanh, nhiều, tốt, rẻ thì đời sống mới được cải thiện. Ngược lại, đời sống được cải thiện thì mới động viên, khuyến khích nhân dân tích cực trong lao động sản xuất. Vì vậy, chỉ có đẩy mạnh phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, cuộc sống của nhân dân mới dần được cải thiện: “Chúng ta thi đua làm nhiều, làm nhanh là cốt tăng nhanh mức sống của nhân dân lao động và tăng nhanh tích lũy để xây dựng công nghiệp, mở mang kinh tế”⁽¹³⁾.

Hồ Chí Minh đã sử dụng hình ảnh mực nước với con thuyền để diễn tả quan hệ giữa phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân. Nước lên thì thuyền lên, nước càng dâng thì thuyền càng nổi: “Đời sống ví như chiếc thuyền. Sản xuất ví như nước. Mực nước lên cao, thì con thuyền càng nổi lên cao”⁽¹⁴⁾. Chính vì vậy, muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì: phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất... “Tất cả phục vụ sản xuất! Tất cả chúng ta, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào, đều phải góp sức làm cho sản xuất phát triển”⁽¹⁵⁾.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến yếu tố lực lượng cánh sinh trong phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân. Người khẳng định sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước phải dựa vào sức mạnh của chính bản thân mình, còn sự giúp đỡ của từ bên ngoài chỉ là cái bổ sung vào chứ không thể thay thế được nội lực. Người nhắc nhở: “Các nước

bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta. Ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng của ta, phát triển khả năng của ta. Song nhân dân ta và cán bộ ta tuyệt đối chống vì bạn ta giúp nhiều mà đâm ra ỷ lại. Trái lại, chúng ta phải học tập tinh thần tự lập tự cường, tinh thần hăng hái thi đua sản xuất và tiết kiệm của nhân dân các nước bạn” (16).

Theo Hồ Chí Minh, cần phải xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ, đáp ứng được các nhu cầu bên trong và đủ sức giao lưu với bên ngoài nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân: “Chính sách kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là không ngừng phát triển sản xuất để nâng cao mãi đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân”⁽¹⁷⁾. Ở nước ta, chính sách kinh tế trước hết phải đảm bảo nhu cầu thiết yếu hàng ngày của nhân về ăn, mặc, ở, đi lại, sau đó mới tính đến những mục tiêu cao hơn.

Trong phát triển kinh tế, Hồ Chí Minh yêu cầu phải làm sao cho tất cả các tầng lớp khác nhau trong xã hội gia tăng được của cải của họ, phải: “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu Người khá giàu thì giàu thêm”⁽¹⁸⁾. Theo Người, phát triển kinh tế phải đi liền với tiến bộ xã hội. Sự tiến bộ xã hội cũng là một quá trình, cũng phải dần dần, từng bước, bước trước đạt kết quả tạo tiền đề cho bước sau đạt kết quả cao hơn. Người khẳng định: “Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm”⁽¹⁹⁾, “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người”⁽²⁰⁾. Có thể khẳng định, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế là để nâng cao đời sống nhân dân, đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực để xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Để đạt mục tiêu phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống cho nhân dân. Hồ Chí Minh không chỉ đề cập đến nội dung của phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân mà còn chỉ ra nhiều biện pháp để thực hiện được những nội dung đó. Những biện pháp cụ thể được Hồ Chí Minh chỉ ra, có thể trực tiếp, có thể gián tiếp, có thể cụ thể, có thể chung chung... Tận dụng mọi điều kiện, mọi cơ hội để hướng mọi người thực hiện thắng lợi những nội dung đó.

Đối với cán bộ, đảng viên phải biết giáo dục, tổ chức, lãnh đạo, giúp đỡ, hướng dẫn nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Nhà nước phải biết tẩy sạch các căn bệnh tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh còn chỉ ra các căn bệnh ấy đối với từng đối tượng cụ thể để cùng nhau giáo dục, xóa bỏ. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn lưu ý, muốn kích thích sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân cần phải khơi dậy các động lực trong phát triển kinh tế và tạo sự công bằng trong xã hội.

Như vậy, để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân thì trong điều kiện thực tế của đất nước ta, cần phải có những biện pháp cụ thể thích hợp. Trong đó, biện pháp quan trọng nhất chính từ nơi dân, nhân dân phải tự giúp mình là chính, trước hết là giải quyết vấn đề ăn, mặc, ở... Tổ chức nông dân vào hợp tác xã cũng làm nhằm mục tiêu nâng cao đời sống nhân dân. Để tăng thu nhập, ngoài lương thực còn cần mở rộng các ngành nghề khác. Nhà nước phải phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ để phát triển nông nghiệp. Các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Nâng cao đời sống nhân dân đôi khi phải thực hiện ngay các giải pháp tình thế, nhưng nói chung phải dần dần từng bước. Hồ Chí Minh cho rằng trong việc phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống của nhân dân không được chủ quan, nóng vội mà phải thực hiện có kế hoạch, kế hoạch phải chi tiết từ Trung ương đến mọi người dân. Điều quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhấn mạnh lợi ích của cá nhân nằm trong lợi ích chung, lợi ích tập thể và tiền đồ của đất nước. Theo Người, nếu tách riêng một mình mà ngồi ăn no, mặc ấm, người khác thì mặc kệ như thế là không tốt. Có thể nói rằng, quan điểm phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống nhân dân của Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội./.

Tài liệu tham khảo

(1), (7), (10) (19), (20). Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.175, 175, 272, 64, 21.

(18). Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 5, tr.81

(2), (3), (13), (17). Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 12, tr.372, 445, 512, 372,

(4), (8), (9), (11), (15). Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 13, tr.216, 255, 255, 164

(5), (12), (14), (16). Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 10, tr.537-538, 593, 300, 56-57

(6). Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 15, tr.596